

## PHÉP KẾT KHUY VÀO Y

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, có Tỳ-kheo khát thực, một tay cầm bát, một tay cầm túi đựng bát, bỗng có cơn gió lốc thổi đến khiến y thấy bị bay đi; rồi thầy mặc nội y vào Tinh xá Kỳ-hoàn. Phật biết mà vẫn hỏi:

- Này Tỳ-kheo! Y ông đâu rồi?
- Bạch Thế Tôn! Bị gió lốc thổi bay mất rồi.
- Từ nay về sau phải kết khuy để buộc y.

Thế rồi, các Tỳ-kheo dùng vàng bạc làm khuy. Phật dạy:

- Tất cả vàng bạc châu báu đều không được dùng làm khuy, mà nên dùng đồng, sắt, thiếc hoặc gỗ, tre, rồi dùng chỉ kết khuy vào để buộc. Ta không cho phép Tỳ-kheo không mặc y có khuy mà vào thôn xóm. Nếu không có vật gì để làm, thì nên dùng kim khâu lại. Nếu cũng không có kim thì ít nhất dùng tay để nắm. Nếu y không có khuy mà mặc vào thôn xóm thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm hối. Cũng vậy, nếu mặc đi vào các nhà thì vào mỗi nhà phạm mỗi tội Việt-tỳ-ni tâm hối. Nếu có mà không buộc thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm hối. Trường hợp không

phạm: nếu đi vào Tinh xá của Tỳ-kheo ni, Tinh xá của ngoại đạo, hoặc đàn-việt tuyên bố: “Tùy nghi sao cho tốt thì thôi”, thì không có tội.

Đó gọi là phép kết khuy vào y.

-----

## PHÉP DÙNG ĐAI LƯNG

Khi Phật an trú tại thành Vương xá, lúc ấy, có một Tỳ-kheo khát thực, một tay cầm bát, một tay cầm túi đựng bát, bỗng một cơn gió thổi làm rơi y nội, thế là thầy mặc thượng y đi vào Tinh xá Kỳ-hoàn. Phật biết mà vẫn hỏi:

- Này Tỳ-kheo! Y An-đà-hội của ông đâu rồi?
- Bạch Thế Tôn! Bị gió lốc thổi bay mất rồi.
- Từ nay về sau nên buộc đai lưng.

Thế rồi, các Tỳ-kheo làm đai lưng bằng những sợi vải rời, hoặc kết khuy, hoặc làm đai rộng bên trong. Phật dạy:

- Làm đai bằng những sợi vải rời, hoặc kết khuy đều không được phép dùng. Còn đai lưng rộng bên trong thì nên khâu ở giữa, hoặc ken chặc, hoặc làm tròn đều được buộc. Khi buộc, không được buộc bốn vòng hay một vòng mà nên buộc hai vòng cho đến ba vòng. Nếu thân thể Tỳ-kheo mềm yếu, buộc không chịu nổi thì nên cầm đi, khi đến đầu thôn nên lấy ra buộc để đi vào thôn, và lúc trở ra thì lại tháo ra. Nếu không buộc đai lưng mà đi vào thôn xóm thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu có mà không buộc thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm hối. Nếu buộc một vòng thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu buộc hai vòng, ba vòng thì không có tội.

Đó gọi là phép dùng đai lưng.

-----

### **PHÉP DÙNG ĐAI CÓ DÂY CỘT**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, có Tỳ-kheo cầm cái đai không buộc chặt ở đầu, đi vào giữa phố thị, cái đai xổ ra thầy bèn kéo lê trên đất mà đi, bị người đời mỉa mai:

- Vì sao Sa-môn Thích tử lại kéo lê khúc ruột mà đi.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau ở đầu cái đai nên làm dây cột.

Thế rồi, có Tỳ-kheo dùng vàng bạc làm dây buộc đai. Phật dạy:

- Tất cả bảo vật không nên dùng làm dây buộc đai. Ở đầu đai nên cột hai hay ba lần, không được cột một hay bốn lần. Nếu tất cả đai

không làm dây cột thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Đó gọi là phép dùng đai có dây cột.

-----

### **PHÉP CƯỚI NGỰA, ĐI XE**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy nhằm dịp lễ hội, dân chúng đổ ra đi xem; nhóm sáu Tỳ-kheo hoặc cưỡi voi, cưỡi ngựa, có người cưỡi lừa đi xem, bị người đời chê:

- Vì sao Sa-môn Thích tử mà giống như vương gia, đại thần, cưỡi voi, cưỡi ngựa mà đi?

Có người thấy họ cưỡi lừa, bèn mỉa mai:

- Sa-môn Thích tử này giống như sứ giả của kẻ hạ tiện, cưỡi lừa mà đi.

Các Tỳ-kheo đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau Ta không cho phép cưỡi lừa, cưỡi ngựa.

Lại nữa, khi Phật an trú tại Tinh xá trong vườn Am-bà-la của đồng tử Kỳ Cựu nơi thành Vương xá; vì năm việc lợi ích nên Đức Như Lai cứ năm hôm đi thị sát phòng các Tỳ-kheo một lần. Phật thấy một Tỳ-kheo bị bệnh hoàng đãng, gầy ốm, tuy biết nhưng Phật vẫn hỏi:

- Nay Tỳ-kheo! Bệnh ông tăng hay giảm, hơi thở có điều hòa không?

- Bạch Thế Tôn! Con bị bệnh khổ sở, hơi thở không điều hòa.

- Ông không thể đi đến nhà y sĩ Kỳ Cựu để khám bệnh sao?

- Vì Thế Tôn chế giới không cho phép ngồi xe, ngựa, mà bệnh của con đau đớn nên không thể đi bộ.

- Từ nay về sau, Ta cho phép Tỳ-kheo bệnh được ngồi xe, ngựa.

Được cưỡi các loại như: cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi lừa, cưỡi lạc đà, cưỡi trâu, ngồi thuyền, ngồi xe, ngồi kiệu. Tất cả các loại như thế nếu không có bệnh thì không được ngồi, còn có bệnh thì được ngồi. Nhưng không cho phép cưỡi súc vật cái, mà nên cưỡi súc vật đực. Nếu bệnh nặng không phân biệt được, thì cưỡi không có tội. Nếu có nhân duyên đi xuôi ngược dòng nước hay đi ngang qua sông, nên suy nghĩ: “Ta có duyên sự cần thiết”, thì lúc ấy được cưỡi đi qua sông. Nếu Tỳ-kheo không có bệnh mà ngồi xe, cưỡi ngựa thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

### PHÉP NẪM CHUNG GIƯỜNG

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo cứ hai người, ba người nằm chung một giường khiến giường nệm bị hư hỏng, bỏ lăn lóc dưới đất. Vì nếm việc lợi ích nên Đức Như Lai cứ năm hôm đi thị sát phòng của các Tỳ-kheo một lần, thấy giường bị hư bỏ trên đất, tuy biết nhưng Phật vẫn hỏi:

- Này Tỳ-kheo! Giường hư này của ai mà bỏ ngổn ngang trên đất vậy?

Các Tỳ-kheo bèn trình bày đầy đủ lại sự việc kể trên. Phật dạy:

- Từ nay về sau, Ta không cho phép cùng ngủ chung giường. Vấn đề giường nệm như trên đã nói, một người nên nằm ngủ một giường. Nếu giường ngồi thì hai người được kê ba giường sát nhau mà ngủ, nhưng khi ngay chân ra không được để đầu gối lòi ra ngoài. Nếu nệm ngang thì cho phép ba người cùng nằm ngang mà ngủ. Nếu nệm vuông thì hai người được lót ba nệm nằm chung mà ngủ, nhưng khi duỗi chân ra, đầu gối không lòi ra ngoài. Nếu lót cỏ ở dưới thì mỗi người được trải ngọa cụ ra để ngồi, nằm không phạm. Nếu trời lạnh thì được trùm kín ở trên, ở dưới, nhưng không được nằm quá gần nhau mà phải để cách ở giữa chừng một khuỷu tay, cũng không được nằm duỗi tay ra. Người lớn nhỏ cách nhau ba tuổi hạ được ngồi cùng giường mà không được nằm ngủ cùng giường. Nếu nằm ngủ cùng giường thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Đó gọi là phép nằm ngồi cùng giường.

### PHÉP CÙNG NGỒI CHUNG

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo cứ ba người, bốn người cùng ngồi chung một giường, khiến giường ghế bị gãy nát. Đức Như Lai vì nếm sự lợi ích nên cứ năm hôm đi thị sát phòng các Tỳ-kheo một lần. Thấy giường bị hư hỏng nằm ngổn ngang trên đất, tuy biết nhưng Phật vẫn hỏi:

- Nay Tỳ-kheo! Giường bị gãy này của ai mà bỏ ngổn ngang trên đất như vậy?

Các Tỳ-kheo bèn thuật lại đầy đủ sự việc trên cho Thế Tôn. Phật dạy:

- Từ nay về sau, Ta không cho phép cùng ngồi chung một giường.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Thế Tôn hỏi Ưu-ba-ly:

- Các Tỳ-kheo có tụng Luật hay không?

- Có, nhưng ít người tụng, bạch Thế Tôn!

- Vì sao ít người tụng?

- Vì Thế Tôn chế giới không cho phép cùng ngồi chung giường, các Tỳ-kheo mỗi người ngồi một giường, vì thế nên ít người tham dự tụng Luật.

- Từ nay về sau, Ta cho phép Tỳ-kheo cách nhau ba tuổi hạ được ngồi chung một giường. Tỳ-kheo không có tuổi hạ được ngồi chung với Tỳ-kheo ba tuổi hạ. Cũng vậy, cho đến Tỳ-kheo bảy tuổi hạ được ngồi với Tỳ-kheo mười tuổi hạ. Nếu giường nằm thì được phép ngồi ba người. Nếu giường ngồi thì được phép ngồi hai người. Nếu giường dài một khuỷu rưỡi tay thì hai người cách nhau ba tuổi hạ được phép ngồi chung. Nếu cách nhau nhiều hơn thì nên nhường cho Thượng tọa. Nếu giường nằm dài hơn ba khuỷu tay thì Tỳ-kheo cách nhau bốn tuổi hạ được phép ngồi chung. Nếu cách nhau nhiều hơn thì không được ngồi chung. Nếu ngày đại hội nhiều người tụ họp mà giường ghế ít thì được kê sát các giường vào nhau rồi buộc lại. Khi buộc phải buộc cho chắc, đừng để giường nệm lung lay thì được ngồi chung. Nếu tấm nệm dài ba khuỷu tay thì Tỳ-kheo cách nhau bốn tuổi hạ được ngồi chung. Nếu cách xa hơn thì không được ngồi chung. Nếu rải cỏ trên đất rồi cùng ngồi (thì không cần phân biệt tuổi tác) không có tội.

Đó gọi là phép cùng ngồi chung.

